

Số:100/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: chị Trịnh Thị Minh G (Trịnh Minh G), sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: anh Hoàng Quốc Kh sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trịnh Thị Minh G (Trịnh Minh G) và anh Hoàng Quốc Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị G và anh Kh cùng nhất trí: có hai con chung và nhất trí: cháu Hoàng Thanh L, sinh năm 2000 đã trưởng thành không yêu cầu pháp luật giải quyết. Giao con Hoàng Khánh L, sinh ngày 15/10/2004 cho chị G trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Kh được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2/ Về tài sản chung: chị G và anh Kh cùng nhất trí tự thỏa thuận chưa yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.3/ Về công nợ chung: chị G và anh Kh cùng nhất trí không có, không yêu cầu pháp luật giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

2.4/ Về án phí: chị Trịnh Thị Minh G (Trịnh Minh G) tự nguyện nộp 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000033 ngày 30/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, chị G đã nộp 300.000 đồng, nay chị G được hoàn lại 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Hoà Bình
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L.
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Hải Dương